

ĐẶC ĐIỂM VIỆC LÀM CỦA CỬ NHÂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHÓA ĐẠI HỌC 48 TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH SAU MỘT NĂM TỐT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Quyết*; Đàm Trung Kiên**

Tóm tắt:

Bằng phương pháp nghiên cứu khảo sát thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội và phương pháp phỏng vấn, chúng tôi đã tìm hiểu được đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất (GDTC) khóa Đại học 48, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, qua đó có cái nhìn tổng quát về tình trạng việc làm của cử nhân Ngành GDTC sau 1 năm tốt nghiệp.

Từ khóa: Việc làm, cử nhân, GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Characteristics of job by Physical Education Bachelors of 48th University course at Bac Ninh Sports University after one-year graduation in Hanoi

Summary:

Through the methods of practical survey in Hanoi and interviewing, we have learned out the characteristics of job by Physical Education Bachelors of 48th University course at Bac Ninh Sports University, then made an overview of the real situation of job by the bachelors after one-year graduation.

Keywords: job, bachelors, Physical Education, Bac Ninh Sports University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thị trường lao động Việt Nam đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách cũng như thu hút sự đầu tư nghiên cứu của các nhà khoa học. Đó là tình trạng thất nghiệp, chất lượng nguồn lao động, mất cân đối cơ cấu lực lượng lao động, quản lý và phát triển nguồn lao động, thu nhập, hiệu quả sử dụng lao động... Trong số đó, sự không cân đối giữa đào tạo đại học và nhu cầu sử dụng nhân lực đang là vấn đề được xã hội quan tâm. Các con số thống kê phản ánh quy mô sinh viên tốt nghiệp đại học ra trường không tìm được việc làm có xu hướng gia tăng: Tỷ lệ lao động có trình độ đào tạo từ đại học trở lên trong cơ cấu thất nghiệp cả nước tăng từ 10,1% năm 2012 lên 14,0% năm 2013 và 16,5% năm 2014. Thực tiễn trên cho thấy, nhân lực thể dục thể thao (TDTT) cũng chịu tác động của thị trường lao động Việt Nam và vấn đề việc làm của sinh viên TDTT sau tốt nghiệp cũng nằm trong xu hướng nói trên.

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập khu vực ASEAN đã tác động rất lớn đến thị trường lao động nước ta và kết quả là sức ép đến với lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực nói chung và TDTT nói riêng. Trong bối cảnh đó, TDTT đã hình thành nên mối quan hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã hội, điều này đã xuất hiện những yêu cầu mới về năng lực làm việc liên ngành: Thể thao với Văn hoá, với Du lịch, với kinh tế, chính trị... với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Chính vì vậy nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực TDTT ngày càng lớn và đa dạng, đòi hỏi sinh viên tốt nghiệp các cơ sở đào tạo TDTT cần phải được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, có năng lực đa dạng và khả năng thích ứng với yêu cầu ngày càng của xã hội.

Thành phố Hà Nội là 1 trong 2 đô thị đặc biệt của cả nước, có nền kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Chính vì vậy, Hà Nội cũng là nơi có nhiều cơ hội nghề nghiệp không chỉ dành cho cử nhân

Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh mà còn cho các ngành đào tạo khác của Trường cũng như nhiều ngành nghề đào tạo của các trường đại học trên cả nước. Do vậy việc tìm hiểu: Đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất khóa Đại học 48 Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh sau một năm tốt nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội là nhu cầu bức thiết của công tác đào tạo

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp 30 cán bộ quản lý của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và một số trường đại học khác; 31 cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện đang công tác tại Hà Nội. Phiếu phỏng vấn được xây dựng với 7 câu hỏi tương ứng 24 biến số nhằm thu thập các dữ liệu phản ánh đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành GDTC. Tính đến thời điểm khảo sát, cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học mới tham gia vào thị trường lao động trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Nhằm xác định tiêu chí đánh giá đặc điểm việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại các trường đại học, chúng tôi đã lựa chọn được 7 câu hỏi với 24 tiêu chí đánh giá đặc điểm việc làm của

cử nhân Ngành GDTC. Để đánh giá mức độ khả thi và độ tin cậy của bảng hỏi, chúng tôi tiến hành gửi phiếu phỏng vấn về mức độ phù hợp của các câu hỏi trong phiếu phỏng vấn tới 30 chuyên gia trong và ngoài trường về lĩnh vực quản lý đào tạo và điều tra xã hội học, trong đó có 25 nhà khoa học có trình độ đào tạo trên đại học và có kinh nghiệm quản lý đào tạo của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và 5 nhà khoa học ngành xã hội học thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Viện xã hội học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Các chuyên gia trả lời theo 3 mức: Rất phù hợp; phù hợp và không phù hợp. Kết quả cho thấy, cả 7 câu hỏi với 24 biến số đưa ra đều được các chuyên gia lựa chọn để sử dụng trong phiếu phỏng vấn về tình trạng, đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành GDTC với số phiếu rất phù hợp từ 76.67%-100%.

Trước khi tiến hành điều tra đặc điểm việc làm của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sơ bộ để xác định tình trạng việc làm của cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 sau 1 năm tốt nghiệp. Tuy nhiên, qua tổng hợp kết quả khảo sát, chúng tôi chỉ liên lạc được từ 80% - 92% sinh viên đã tốt nghiệp tại các khóa, vì vậy tình trạng việc làm được chúng tôi xác định trên tổng số cử nhân liên lạc được. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Bảng tổng hợp tình trạng việc làm và địa điểm công tác của cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48

Tình trạng việc làm (n=249)						Địa điểm công tác (n=135)			
Có việc làm		Chưa có việc làm		Chưa có việc làm và đang học nâng cao		Hà Nội		Các thành phố, tỉnh khác	
m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
135	54.22	113	45.38	1	0.40	31	22.96	104	77.04

Qua bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp là 54.22%, tỷ lệ chưa có việc làm là 45.38% và chỉ có 0.4% tỷ lệ cử nhân chưa có việc làm và đang học nâng cao. Như vậy, tỷ lệ cử nhân sau khi tốt nghiệp 1 năm chưa có việc làm còn cao. Đây là dấu hiệu báo động, cần được quan tâm, bởi lẽ việc tìm hiểu tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ giúp công tác tuyển sinh đầu vào được thuận lợi, tỷ

lệ sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm sẽ khẳng định được nhu cầu của thị trường đối với ngành đào tạo và sự chấp nhận của xã hội đối với chất lượng đào tạo của Nhà trường vì vậy cũng cao hơn.

Từ kết quả điều tra về số lượng cử nhân có việc làm, chúng tôi tiến hành tìm hiểu sơ bộ về địa điểm công tác, qua đó nhận thấy: Số lượng cử nhân Ngành GDTC lựa chọn Thành phố Hà Nội là nơi công tác chiếm tỷ lệ 22.96%. Sở dĩ

Hà Nội luôn là điểm đến lý tưởng của các sinh viên mới tốt nghiệp lựa chọn vì Hà Nội là 1 trong 2 đô thị đặc biệt của cả nước, có nền kinh tế đa ngành nghề phát triển và là nơi có nhiều cơ hội nghề nghiệp cho không chỉ cử nhân Ngành GDTC mà còn các ngành khác của Nhà trường và nhiều ngành nghề đào tạo của các trường đại học trên cả nước. Như vậy, nếu cho rằng, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh cung cấp nguồn nhân lực TDDT chính cho khu vực phía Bắc thì tính chung trên tổng số 25 tỉnh, thành phố của khu

vực, tỷ lệ cử nhân có việc làm tại Thành phố Hà Nội là tương đối lớn.

Sau khi đã tìm hiểu được số lượng cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 hiện đang công tác tại Hà Nội, chúng tôi tiến hành điều tra về đặc điểm việc làm của đối tượng nghiên cứu thông qua phiếu phỏng vấn đã được các chuyên gia đánh giá độ tin cậy. Tổng số phiếu phát ra là: 31; tổng số phiếu thu về là 31. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Bảng 2. Đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất khóa Đại học 48 trên địa bàn thành phố Hà Nội

STT	Nội dung		Đại học 48 (n=31)	
			m _i	%
1	Thời gian tìm được việc làm	Dưới 6 tháng	11	35.48
		Từ 6 – 12 tháng	20	64.52
2	Các kênh thông tin tìm việc	Nhà trường giới thiệu	0	0.00
		Bạn bè, người quen giới thiệu	19	61.29
		Trung tâm giới thiệu việc làm	0	0.00
		Hội chợ việc làm	0	0.00
		Thông qua quảng cáo của đơn vị tuyển dụng	11	35.48
		Tự tạo việc làm	1	3.23
3	Khu vực làm việc	Nhà nước	10	32.26
		Doanh nghiệp tư nhân	20	64.52
		Doanh nghiệp nước ngoài	1	3.23
4	Vị trí việc làm	Giáo viên GDTC	10	32.26
		Cán bộ chuyên môn về TDDT	2	6.45
		Hướng dẫn viên TDDT	12	38.71
		Các loại khác	7	22.58
5	Mức độ phù hợp của công việc với ngành đào tạo	Rất phù hợp	10	32.26
		Phù hợp	14	45.16
		Không phù hợp	7	22.58
6	Thời gian làm việc trong tuần	Ít hơn 40 giờ	22	70.97
		Từ 40 giờ trở lên	9	29.03
7	Mức thu nhập bình quân theo tháng tính theo tiền Việt Nam	Dưới 2 triệu	0	0.00
		Từ 2 – dưới 4 triệu	12	38.71
		Từ 4 – 6 triệu	16	51.61
		Trên 6 triệu	3	9.68

- Thời điểm có việc làm biểu hiện khả năng tiếp cận và đáp ứng yêu cầu từ thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp. Khả năng kết nối nhanh nhạy và trang bị đủ kiến thức, kỹ năng,

phương pháp và kinh nghiệm làm việc sẽ sớm mang lại một công việc phù hợp với nhu cầu, và ngược lại. Kết quả phỏng vấn phản ánh, trong số sinh viên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp, chỉ



Cử nhân Ngành GDTC khóa ĐH 48 hiện đang công tác tại Hà Nội chủ yếu ở các vị trí Hướng dẫn viên TDTT và Giáo viên GDTC (Ảnh minh họa)



có 35.48% cử nhân tìm được việc làm trong thời gian dưới 6 tháng; Có đến 64.52% là có việc làm từ 6 -12 tháng. Như vậy, những cử nhân có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp rõ ràng đã có mối liên hệ với môi trường làm việc mà họ hướng tới. Điều này phản ánh thực tế một bộ phận sinh viên đã sớm có định hướng công việc của bản thân ngay trong thời gian học tập tại Trường.

- Về các kênh thông tin tìm việc: Kênh thông tin chủ yếu để tìm kiếm việc làm của các cử nhân chính là thông qua bạn bè, người quen giới thiệu với tỷ lệ 61.29%, tiếp đến là thông qua quảng cáo của đơn vị tuyển dụng với tỷ lệ 35.48%; cuối cùng là tự tạo việc làm chiếm tỷ lệ thấp nhất với 3.23%, các kênh thông tin còn lại như Nhà trường giới thiệu, Trung tâm giới thiệu việc làm hay Hội chợ việc làm chưa được các cử nhân chú ý tới.

- Về khu vực làm việc: Việc xác định khu vực làm việc của cử nhân Ngành GDTC có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá tiềm năng cũng như phản ánh nhu cầu thực tế của thị trường đối với nguồn lao động. Kết quả khảo sát cho thấy sức thu hút mạnh mẽ của môi trường làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân khi có tới 64.52% cử nhân đang làm việc trong khu vực này. Tiếp đến là các cơ quan hành chính sự nghiệp của nhà nước thu hút 32.26% và chỉ có 3.23% hiện đang làm việc tại doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài. Mặt khác, qua trao đổi với các cử nhân chúng tôi được biết, các khu vực làm việc trong cơ quan hành chính sự nghiệp của Nhà nước mà các cử nhân tìm được chủ yếu thông qua bạn bè, người quen giới thiệu, còn ở khu vực doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài là thông qua quảng cáo tuyển dụng.

- Về vị trí việc làm cho thấy, cử nhân Ngành GDTC khóa ĐH 48 hiện đang công tác tại Hà Nội chủ yếu làm ở các vị trí: Hướng dẫn viên TDTT và Giáo viên GDTC với tỷ lệ 38.71% và 32.26%; tiếp đến là ở các vị trí khác chiếm tỷ lệ 22.58% và còn lại là 6.45% hiện đang làm với tư cách cán bộ chuyên môn về TDTT.

- Về mức độ phù hợp của công việc với ngành đào tạo: Đây là một trong những minh chứng cho hiệu quả hoạt động đào tạo của Nhà trường và cũng là kỳ vọng khi tìm kiếm việc làm của bất kỳ sinh viên tốt nghiệp nào trong quá trình tham gia vào thị trường lao động. Các kết quả thống kê phản ánh thực tế có 32.26% và 45.16% sinh viên tốt nghiệp trả lời công việc hiện tại ở mức “rất phù hợp” và “phù hợp” với những gì họ đã được học ở trường đại học. Tỷ lệ sinh viên trả lời “Không phù hợp” chiếm tỷ lệ 22.58%. Như vậy, có thể nhận thấy mặc dù có gần 80% sinh viên tốt nghiệp đã tìm được công việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo thì

còn có một bộ phận không nhỏ sinh viên đang phải làm các công việc được xem là “trái ngành, trái nghề” được đào tạo và các cử nhân này đều đang công tác tại các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp tư nhân.

- Về thời gian làm việc trong tuần: Kết quả cho thấy, tỷ lệ cử nhân làm việc ít hơn 40 giờ trong tuần chiếm tỷ lệ cao: 70.97%, chủ yếu ở các vị trí giáo viên TDDT, cán bộ chuyên môn TDDT và hướng dẫn viên TDDT. Tỷ lệ cử nhân có công việc với thời gian làm từ 40 giờ trở lên trong tuần là 29.03 %.

- Về mức thu nhập: Thu nhập là một trong những đặc điểm nghề nghiệp luôn được quan tâm trong các điều tra thông tin việc làm. Thông tin về mức thu nhập mang nhiều ý nghĩa. Mức thù lao của người sử dụng lao động trả cho người lao động phản ánh kinh nghiệm làm việc, khả năng đáp ứng yêu cầu của công việc, cơ hội phát triển nghề nghiệp, mức độ ứng dụng các kiến thức được đào tạo ở đại học vào thực tiễn cũng như phản ánh đặc trưng môi trường làm việc sinh viên sau khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy: Có 51.61% cử nhân có mức thu nhập từ 4 triệu – 6 triệu/tháng; 38.71% cử nhân có mức thu nhập từ 2 triệu – dưới 4 triệu và chỉ có 9.68% cử nhân có mức thu nhập trên 6 triệu. Đây là tín hiệu đáng mừng đối với sinh viên hiện đang học tập tại các trường thuộc khối ngành TDDT nói chung, bởi lẽ, mặc dù số lượng cử nhân có mức thu nhập từ 2 triệu – 4 triệu còn cao nhưng cũng đã phản ánh về tiềm năng phát triển của TDDT trong tương lai. Bên cạnh đó, qua trao đổi chúng tôi được biết, mức thu nhập từ 4 triệu – 6 triệu trở lên chủ yếu là ở các vị trí hướng dẫn viên TDDT tại các trung tâm TDDT và ở các vị trí việc làm khác, không đúng ngành đào tạo tại các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân.

Như vậy, qua phỏng vấn kết quả đã cho thấy tình trạng việc làm của cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 và một số đặc điểm việc làm của cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 hiện đang công tác tại Thành phố Hà Nội sau 1 năm tốt nghiệp như: Đặc điểm về thời gian tìm việc, các kênh thông tin tìm việc, khu vực, vị trí việc làm, mức độ phù hợp của công việc với ngành

đào tạo và thời gian, mức thu nhập bình quân.

KẾT LUẬN

1. Tỷ lệ cử nhân Ngành GDTC khóa Đại học 48 có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp chưa cao. Số lượng cử nhân hiện đang công tác tại Hà Nội chiếm tỷ lệ lớn so với các tỉnh, thành khu vực phía Bắc.

2. Tỷ lệ cử nhân có việc làm sau 6 tháng – 1 năm chiếm tỷ lệ lớn, tuy nhiên một bộ phận không nhỏ cử nhân có việc làm từ 1 – 6 tháng sau tốt nghiệp đã phản ánh thực tế là các cử nhân đó đã sớm có định hướng công việc của bản thân ngay trong thời gian học tập tại Trường.

3. Kênh thông tin chính để tìm việc của các cử nhân hiện đang công tác tại Hà Nội chính là thông qua bạn bè, người quen giới thiệu và thông qua quảng cáo của đơn vị tuyển dụng với khu vực làm việc chính là tại các doanh nghiệp tư nhân.

4. Vị trí việc làm của các cử nhân chủ yếu là hướng dẫn viên TDDT và giáo viên GDTC với mức độ phù hợp với ngành đào tạo chiếm tỷ lệ cao.

5. Mức thu nhập trong một tháng dao động từ 2 – 6 triệu đồng chiếm tỷ lệ lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, *Chuẩn đầu ra của ngành Giáo dục thể chất*.

2. Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam số 9, 10, 11, 12, 13 của quý I, II, III, IV năm 2016 và quý I năm 2017, Tổng cục thống kê, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Công văn số 4806/BGDĐT - GDĐH ngày 28/9/2016 về việc “báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp”*.

4. Trần Thị Kim Thu (2012), *Giáo trình Điều tra xã hội học*, Nxb Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 18/8/2017, Phản biện ngày 20/8/2017, duyệt in ngày 25/10/2017

Chịu trách nhiệm chính: ThS. Nguyễn Thị Thu Quyết. Email: thuquyetnguyen@gmail.com)